

Số: 508/QĐ-BNN-ĐMDN

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011-2015
của Tổng Công ty Mía Đường I - Công ty TNHH một thành viên**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008;

Căn cứ Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19/03/2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 2949/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 01/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trực thuộc Bộ;

Xét đề nghị của Tổng Công ty Mía đường I tại Tờ trình số 127/TTr-MĐI-HĐTV ngày 31/01/2012 về đề nghị phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm (2011-2015);

Theo đề nghị của Vụ trưởng - Trưởng ban Ban Đổi mới và Quản lý doanh nghiệp nông nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011-2015 của Tổng Công ty Mía đường I – Công ty TNHH 1 thành viên với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN:

1. Thực hiện tái cơ cấu, sử dụng hợp lý, có hiệu quả các nguồn lực, hợp nhất một số doanh nghiệp cùng khu vực, cùng ngành hàng trở thành doanh nghiệp có quy mô lớn hơn, có một số ngành nghề SXKD có lợi thế và sức cạnh tranh cao.

2. Liên kết cổ đông chiến lược có năng lực về vốn, kỹ thuật; Ưu tiên liên kết nội khối để cùng tham gia vào sắp xếp lại các doanh nghiệp trong TCT mạnh hơn, hiệu quả hơn.

3. Tăng trưởng mạnh, vững chắc. Tập trung phát triển ba trụ cột:

- + Sản phẩm: mía đường, bánh kẹo, thực phẩm gia vị, bia.
 - + Phát triển các sản phẩm từ phụ phẩm của đường (phân bón, điện, ethanol) và sản phẩm phụ trợ (bao bì, cơ khí).
 - + Phát triển thương mại dịch vụ, tư vấn đầu tư và xây lắp công nghiệp trong ngành công nghiệp thực phẩm (mía đường, bia, bánh, kẹo).
4. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế, kỹ thuật và thương mại dịch vụ có tính chuyên nghiệp cao, bản lĩnh vững vàng; Đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề làm chủ được kỹ thuật, công nghệ, từng bước làm chủ đồng ruộng.
5. Tập trung sắp xếp, tổ chức lại Công ty mẹ và các Công ty thành viên, liên kết; Tập trung các nguồn lực để có quy mô lớn hơn và tổ chức sản xuất tiên tiến, bắt kịp các doanh nghiệp trong nước và khu vực (Trung Quốc, Thái Lan).

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHÍNH:

1. Chỉ tiêu cơ bản:

- a) Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân/năm 15,82%, với tổng doanh thu đạt 1.560,686 tỷ đồng vào năm 2015, lợi nhuận trước thuế bình quân khoảng 79,531 tỷ đồng/năm và đến năm 2015 đạt 110,051 tỷ đồng.
- b) Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân khoảng: 20,5%/năm.
- c) Duy trì và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn, kỹ thuật cho các lĩnh vực SXKD của Công ty mẹ đến năm 2015 tổng số lao động là: 573 người, thu nhập bình quân đạt khoảng 10,184 triệu đồng/người/ tháng.
- d) Số lượng sản phẩm sản xuất chủ yếu đến năm 2015: đường là 45.000 tấn, phân vi sinh là 10.000tấn và đạt giá trị sản lượng là 244 tỷ đồng.

2. Chỉ tiêu chi tiết:

a) Chỉ tiêu sản lượng:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm (2011-2015)
I	Công ty Mẹ		
1	Đường các loại	Tấn	194.419
2	Phân vi sinh	Tấn	44.099
3	Kinh doanh TM (doanh số bán)	Tỷ đồng	3.386,732
II	Tổ hợp công ty mẹ - con		
1	Đường các loại	Tấn	326.807
2	Bia quy lít	1.000 lít	36.970
3	Nước TNTK	1.000 lít	22.815
4	Phân vi sinh	Tấn	95.099
5	Nước giải khát	1.000 lít	2.250
6	Bao bì PP	Tấn	242
7	Bao bì PE	Tấn	96
8	Kinh doanh TM (doanh số bán)	Tỷ đồng	4.521,592

b) Chi tiêu giá trị:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm (2011-2015)
I	Công ty mẹ:		
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	5.975,922
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	397,654
II	Tổ hợp công ty mẹ - con:		
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	8.928,130
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	555,632

III. CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH, ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN :

1. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu bình quân năm đạt khoảng 6,65%
2. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn Nhà nước bình quân năm đạt: 20,5%
3. Nộp ngân sách bình quân hàng năm đạt khoảng 37,335 tỷ đồng.
4. Đầu tư phát triển bình quân hàng năm: 148,965 tỷ đồng.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Xây dựng chiến lược thị trường hướng tới khách hàng. Cân đối cung-cầu, xây dựng phương án xuất khẩu đường và tổ chức thực hiện vào thời điểm thích hợp. Mở rộng khai thác các nguồn cung ứng, nguyên, nhiên liệu, phụ tùng, thiết bị. Lựa chọn các nhà cung cấp hữu hiệu nhất. Dự trữ vật tư, nguyên, nhiên liệu hợp lý.

2. Nghiên cứu thị hiếu và nhu cầu của khách hàng để có những cải tiến sản phẩm- duy trì lợi thế sản phẩm đang có thương hiệu. Phát triển sản phẩm dựa vào kỹ thuật tiên tiến, công nghệ hợp lý, đa dạng chủng loại mẫu mã sản phẩm, thực hiện đầu tư sản phẩm có chỉ số ICOR thấp, giá thành thấp- tạo thế cạnh tranh về giá.

3. Tập trung phát triển thương mại, dịch vụ dựa trên tận dụng lợi thế kết nối nội bộ ngành như: Sản phẩm đường, thiết bị phụ tùng, vật tư nông nghiệp, giống mía... Xây dựng hệ thống cung ứng và thiêu thụ sản phẩm bằng giải pháp liên kết nội khối trong TCT và các đối tác chiến lược- hành thành liên kết chuỗi thương mại, dịch vụ trong khu vực.

4. Tổng hợp và lồng ghép các chương trình đầu tư ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong và ngoài ngành nông nghiệp. Xây dựng và triển khai mô hình sản xuất mía chất lượng, hiệu quả cao; Chú trọng trong công tác huấn luyện và chuyên giao kỹ thuật.

5. Tăng cường công tác quản lý tài sản, tiền vốn tại Công ty mẹ và các doanh nghiệp khác. Cơ cấu lại tài chính, cơ cấu lại các khoản nợ thu hồi và tập trung tái đầu tư tăng năng lực sản xuất tại Công ty mẹ. Thực hiện kiểm soát thường xuyên và định kỳ để đảm bảo nắm bắt và cập nhật kịp thời các thông tin về quản lý tài sản, tiền vốn, định mức kinh tế kỹ thuật. Thực hiện nghiêm túc quy chế tài chính và chi tiêu nội bộ. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Cắt giảm chi phí hành chính, chi phí đầu tư, sửa chữa chưa cần thiết.

6. Cơ cấu lại các nguồn lực, thoái vốn theo lộ trình đối với các công ty con, công ty liên kết làm ăn không có hiệu quả. Không đầu tư nguồn vốn ra ngoài ngành nghề kinh doanh chính của Tổng công ty, không tham gia các dự án không có hiệu quả.

7. Rà soát và điều chỉnh hệ thống định mức tiêu hao nguyên, nhiên liệu, động lực và các định mức lao động, chi phí quản lý ..., cho từng sản phẩm. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam. Thiết lập hệ thống quản lý đầu tư và phát triển mía nguyên liệu đủ mạnh.

Điều 2: Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ kế hoạch được duyệt, Hội đồng thành viên Tổng Công ty Mía đường I – Công ty TNHH một thành viên có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện; Hàng năm lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trình Bộ thông qua và thực hiện báo cáo kết quả định kỳ theo quy định.

2. Ban Đổi mới và Quản lý doanh nghiệp nông nghiệp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, định kỳ kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và tổng hợp báo cáo cho các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký;

Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng - Trưởng ban Ban Đổi mới và Quản lý doanh nghiệp nông nghiệp; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Hội đồng thành viên Tổng công ty Mía đường I- Công ty TNHH một thành viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐMDN (5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Điệp Kính Tân